

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Thành.

Bà Hà Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị QT, sinh năm 1996. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn MT, xã MT1, huyện NL, tỉnh TH.

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã KT, huyện NL, tỉnh TH

- Bị đơn: Anh Trương Công C, sinh năm 1992. (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Thôn MT, xã MT1, huyện NL, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị QT trình bày: Chị và anh Trương Công C chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2015, do nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên mãi đến ngày 19/6/2015, chị và anh C mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã MT1, huyện NL, tỉnh TH. Việc kết hôn giữa chị và anh C là hoàn toàn tự nguyện. Hiện nay bản chính giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc, nên chị chỉ cung cấp được bản sao trích lục kết hôn cho Tòa án. Sau khi

kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ đầu năm 2020 đến nay và vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Công C theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là Trương Thị Quỳnh T, sinh ngày 04/11/2015 và Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 11/12/2017. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chị tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về phân tài sản: Chị Đỗ Thị QT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Công C có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh C thì không gặp được anh C, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của anh C, bà L trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C gia đình bà có biết và đã cùng hai bên gia đình Nội, Ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, nguyên nhân của việc mâu thuẫn vợ chồng là do hai người bất đồng với nhau về quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Bà L là người nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo nội dung văn bản liên quan đến việc chị T khởi kiện ly hôn cho anh C biết, nhưng do anh C phải đi làm ăn xa nên không thể về để giải quyết việc ly hôn với chị T được. Anh C có nhờ bà L trao đổi lại với Tòa án là anh đồng ý ly hôn, cũng như việc giao nuôi con, việc cấp dưỡng như chị T đã yêu cầu. Về tài sản chung của vợ chồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án xét thấy việc anh Trương Công C vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, anh C không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS.

Về giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Đỗ Thị QT được ly hôn anh Trương Công C. Giao cháu Trương Thị Quỳnh T, sinh ngày 04/11/2015 và Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 11/12/2017 cho chị T

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng:

Chị Đỗ Thị QT khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trương Công C, nơi cư trú tại thôn MT, xã MT1, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Toà án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh C không có mặt nên Toà án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Anh Trương Công C đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải, nhưng anh C đều vắng mặt không tham gia phiên hoà giải, Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Chị Đỗ Thị QT đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Toà án đã triệu tập họp lệ anh Trương Công C lần thứ hai đến Toà án để tham gia phiên toà nhưng anh C vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị T, anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị QT và anh Trương Công C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã MT1, huyện NL, tỉnh TH và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Anh C biết chị T làm đơn xin ly hôn, nhưng anh C không trình bày quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình, điều đó thể hiện anh C không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ chị T, anh C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đỗ Thị QT được ly hôn anh Trương Công C.

[3] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh và lời trình bày của chị T và bà Lan đủ cơ sở xác định, chị Đỗ Thị QT và anh Trương Công C có 02 con chung là Trương Thị Quỳnh T, sinh ngày 04/11/2015 và Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 11/12/2017. Xét đề nghị xin được nuôi con của chị Đỗ Thị QT thấy rằng: Nguyện vọng của cháu T và cháu Quỳnh A cả hai cháu đều mong muốn được ở với mẹ. Mặt khác theo bà Lan mẹ của anh C trình bày, sau khi biết được việc chị T khởi

kiện ly hôn và yêu cầu giao nuôi con, anh C đồng ý giao con cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu T và cháu Quỳnh A cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị QT không yêu cầu anh Trương Công C phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, trong quá trình giải quyết vụ án, anh C cũng đồng ý với yêu cầu của chị T về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, nên chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị QT, về việc không yêu cầu anh Trương Công C cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 482 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị QT.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị QT được ly hôn anh Trương Công C.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị QT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Trương Thị Quỳnh T, sinh ngày 04/11/2015 và Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 11/12/2017 khi con chung thành niên. Anh Trương Công C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Công C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị QT phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số 0004215 ngày 01/3/2024.

Chấp nhận chị T đã nộp đủ số tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Đỗ Thị QT và anh Trương Công C. Chị T và anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân tỉnh TH
- Chi cục THADS huyện NL;
- UBND xã MT1, huyện NL;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

